

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 26739 /VCB-CLTG&TKTH  
v/v Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán  
gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công  
chúng (kỳ báo cáo 01/01/2021 –  
30/06/2021)

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 - 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 – 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Loại thông tin công bố  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ.

**Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) công bố thông tin báo cáo định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021).

Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 28/07/2021 tại đường dẫn:





Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2021

### BÁO CÁO

#### Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội



#### I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021, đơn vị: đồng)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	10 năm	25/11/2016	25/11/2026	1.952.700.000.000	0	5.000.000.000	0	1.947.700.000.000	0

#### II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021, đơn vị: đồng)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước	1.947.200.000.000	99,72%	-5.000.000.000	-0,26%	1.942.200.000.000	99,72%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	1.095.600.000.000	56,11%	12.600.000.000	1,15%	1.108.200.000.000	56,90%
a) Tổ chức tín dụng*	550.000.000.000	28,17%	140.000.000.000	25,45%	690.000.000.000	35,43%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
c) Công ty chứng khoán	152.100.000.000	7,79%	-132.400.000.000	-87,05%	19.700.000.000	1,01%
d) Công ty Bảo hiểm	135.000.000.000	6,91%	40.000.000.000	29,63%	175.000.000.000	8,98%
đ) Các tổ chức khác	258.500.000.000	13,24%	-35.000.000.000	-13,54%	223.500.000.000	11,48%
2. Nhà đầu tư cá nhân	851.600.000.000	43,61%	-17.600.000.000	-2,07%	834.000.000.000	42,82%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	<b>5.500.000.000</b>	<b>0,28%</b>	-	-	<b>5.500.000.000</b>	<b>0,28%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá Nhân	5.500.000.000	0,28%	-	-	5.500.000.000	0,28%
<b>Tổng</b>	<b>1.952.700.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>-5.000.000.000</b>	<b>-0,26%</b>	<b>1.947.700.000.000</b>	<b>100,00%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, TTDVKH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phùng Nguyễn Hải Yến**